

Số: 1688/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên hệ đại học
hệ chính quy chương trình chất lượng cao (tiếng Anh bán phần)
Đợt tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 3786/QĐ-ĐHNH ngày 21/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021;

Căn cứ Thông báo số 229/TB-ĐHNH, ngày 18/03/2020 về việc áp dụng chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho các chương trình đại học chính quy chương trình chất lượng cao;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo cho 79 sinh viên chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần)

(Danh sách đính kèm)



Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO (TIẾNG ANH BÁN PHẦN) ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ
TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 5 NĂM 2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định: 1688/QĐ-ĐHNH, ngày 10 tháng 6 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)*



STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	
1	050606180001	Dương Thị Ly	A	25/02/2000	HQ6-GE11	4/6			
2	050607190008	Vũ Mỹ	An	29/10/2001	HQ7-GE18	4/6			
3	030136200043	Phạm Hồng	Ân	22/05/2002	HQ8-GE05	4/6			
4	050608200244	Trần Thị Hoàng	Anh	28/10/2002	HQ8-GE19	4/6			
5	050606180023	Trần Ngọc	Anh	27/12/2000	HQ6-GE02			82	
6	050610220805	Phan Thị Lan	Anh	06/07/2004	HQ10-GE19		5.5		
7	050607190011	Dương Việt	Anh	24/08/2001	HQ7-GE07	4/6			
8	050610220065	Dương Duy	Bảo	21/05/2004	HQ10-GE20		6.5		
9	050608200250	Nguyễn Phạm Chí	Bảo	17/12/2002	HQ8-GE20	4/6			
10	050607190057	Nguyễn Kim Ngọc	Bích	05/11/2001	HQ7-GE10	4/6			
11	050607190104	Huỳnh Quốc	Đang	16/09/2001	HQ7-GE11	4/6			
12	050606180061	Nguyễn Thị Thùy	Dung	13/06/2000	HQ6-GE11	4/6			
13	030135190101	Trần Khánh	Dương	03/09/2001	HQ7-GE14			77	
14	050607190096	Trần Thị Mỹ	Duyên	15/10/2000	HQ7-GE11	4/6			
15	050606180084	Trần Quỳnh	Giang	17/04/2000	HQ6-GE11	4/6			
16	050608200342	Nguyễn Huỳnh Gia	Hân	12/06/2002	HQ8-GE02		6.0		
17	050609211937	Âu Thuý	Hiền	28/11/2003	HQ9-GE10		7.0		
18	050607190164	Nguyễn Thị	Hồng	14/01/2001	HQ7-GE16	4/6			
19	050606180141	Trần Thị Mỹ	Huyền	11/04/2000	HQ6-GE02	4/6			
20	050609210514	Đinh Quang	Khải	27/08/2003	HQ9-GE15		6.5		
21	050606180157	Đồng Minh	Khang	07/07/2000	HQ6-GE08	4/6			
22	030805170176	Nguyễn Trần Hữu	Khang	04/12/1999	HQ5-GE01	4/6			
23	050606180155	Dương Bảo	Khang	27/07/2000	HQ6-GE08			66	
24	050611230494	Tạ Quốc	Khánh	01/09/2005	HQ11-BAF12		5.5		
25	050607190218	Lê Phạm Hoàng	Lan	07/09/2001	HQ7-GE02	4/6			
26	030805170220	Trần Thị Khánh	Linh	18/04/1999	HQ5-GE08	4/6			
27	050607190269	Trần Ngọc Thảo	My	21/03/2001	HQ7-GE17	4/6			
28	050607190282	Cao Thị Kim	Ngân	05/03/2001	HQ7-GE02	4/6			



STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	
29	050607190287	Lê Thị Kim	Ngân	17/01/2001	HQ7-GE12	4/6			
30	050608200470	Nguyễn Thoại Trúc	Ngân	01/03/2002	HQ8-GE02		5.5		
31	050606180243	Bùi Nguyễn Bảo	Ngọc	16/04/1999	HQ6-GE11	4/6			
32	050606180257	Đỗ Định	Nguyên	17/11/2000	HQ6-GE02	4/6			
33	030335190167	Nguyễn Đăng Thiên	Nguyên	02/04/2001	HQ7-GE10	4/6			
34	050607190316	Lê Nguyễn Nhật	Nguyên	03/02/2001	HQ7-GE02	4/6			
35	030134180343	Võ Kỳ	Nguyên	17/10/2000	HQ6-GE12		5.5		
36	050606180267	Tổng Lê Thanh	Nhàn	05/01/2000	HQ6-GE05	4/6			
37	050608200511	Nguyễn Huỳnh Thanh Nhật		03/07/2002	HQ8-GE01		5.5		
38	050609210996	Lê Uyên	Nhi	05/11/2003	HQ9-GE01	4/6			
39	050610220437	Vũ Hoàng	Như	20/11/2004	HQ10-GE10	4/6			
40	050607190361	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	01/02/2001	HQ7-GE01	4/6			
41	050608200540	Nguyễn Hồng	Nhung	22/08/2002	HQ8-GE18	4/6			
42	050608200558	Nguyễn Thị Tố	Oanh	22/04/2001	HQ8-GE14	4/6			
43	050607190386	Huỳnh Trọng	Phú	02/03/2001	HQ7-GE14			75	
44	050610220478	Vũ Bích	Phương	24/04/2004	HQ10-GE07	4/6			
45	050608200580	Trần Minh	Quang	28/11/2002	HQ8-GE10		6.0		
46	050608200579	Phùng Nhựt	Quang	23/11/2002	HQ8-GE05	4/6			
47	050608200589	Ngô Võ Thị Mai	Quyên	10/01/2002	HQ8-GE02		6.5		
48	050609211218	Đặng Mỹ	Quỳnh	03/05/2003	HQ9-GE06	4/6			
49	050608200603	Phan Thị Hương	Quỳnh	04/12/2002	HQ8-GE03	4/6			
50	050608200599	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	01/10/2002	HQ8-GE18	4/6			
51	050607190446	Trịnh Thanh	Tâm	02/07/2001	HQ7-GE10	4/6			
52	050607190477	Trần Thị Hồng	Thắm	15/02/2001	HQ7-GE11	4/6			
53	050607190464	Trần Huỳnh Thanh	Thanh	08/06/2001	HQ7-GE05	4/6			
54	030135190508	Hồ Lê Mỹ	Thanh	27/12/2001	HQ7-GE04	4/6			
55	050608200656	Vũ Huyền Diệu	Thảo	11/04/2002	HQ8-GE16	4/6			
56	050607190483	Phan Thị Anh	Thi	13/04/2001	HQ7-GE16	4/6			
57	050607190514	Phan Nhã	Thư	08/06/2001	HQ7-GE02	4/6			
58	050608200155	Trần Ngọc Anh	Thư	26/10/2002	HQ8-GE03		6.0		
59	050608200159	Phạm Nguyễn Như	Thủy	24/03/2002	HQ8-GE02	4/6			
60	050607190530	Nguyễn Đông	Tiên	08/05/2001	HQ7-GE08	4/6			
61	050607190536	Nguyễn Hoàng	Tiến	05/09/2001	HQ7-GE15	4/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	
62	050606180342	Phạm Thanh	Toàn	31/01/2000	HQ6-GE08	4/6			
63	050608200734	Trần Thị Hoài	Trâm	15/04/2002	HQ8-GE16	4/6			
64	050608200738	Trương Bích	Trân	23/10/2002	HQ8-GE08	4/6			
65	050608200716	Lâm Hoàng Huyền	Trang	10/01/2002	HQ8-GE14	4/6			
66	050611231413	Trần Minh	Trí	20/02/2005	HQ11-BAF19		7.0		
67	050608200744	Võ Thị Phương	Trinh	27/03/2002	HQ8-GE02		6.0		
68	050607190602	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	02/05/2001	HQ7-GE14	4/6			
69	030135190690	Võ Thị Cẩm	Tú	12/03/2001	HQ7-GE08	4/6			
70	050607190625	Nguyễn Hoàng Thục	Uyên	30/11/2001	HQ7-GE01	4/6			
71	050608200195	Phạm Hồng Thanh	Vân	24/06/2002	HQ8-GE02	4/6			
72	050607190631	Gín Mai Quế	Vân	16/02/2001	HQ7-GE16			85	
73	030633171466	Bùi Thị Hải	Vân	24/07/1998	HQ5-GE04	4/6			
74	050610221534	Nguyễn Thị Tường	Vi	24/01/2004	HQ10-GE12	4/6			
75	050610220751	Quách Triệu	Vy	23/12/2004	HQ10-GE29	4/6			
76	030335190329	Phan Thanh	Vy	10/11/2001	HQ7-GE11	4/6			
77	050607190673	Võ Thảo	Vy	05/01/2001	HQ7-GE04		6.0		
78	050607190671	Văn Ngọc Tường	Vy	25/05/2001	HQ7-GE18	4/6			
79	050606180467	Nguyễn Thị Lam	Xuân	08/10/2000	HQ6-GE09			82	

Tổng số: 79 sinh viên